

**Mẫu số 01. Nội dung đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch
01b. Nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch**

(1)

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC
của (2)**

Đại diện của (1)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu) (*)

Đại diện của đơn vị tư vấn (nếu có)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu) (*)

Tháng...năm....

Ghi chú:

(1): Cơ quan lập quy hoạch;

(2): Tên của quy hoạch.

(*): Chỉ thể hiện tại trang phụ bìa.

MỞ ĐẦU**1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng quy hoạch**

- Tóm tắt về sự cần thiết và hoàn cảnh ra đời của quy hoạch, trong đó nêu rõ là loại quy hoạch mới hoặc điều chỉnh quy hoạch.
- Cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng quy hoạch.
- Cơ quan lập quy hoạch.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược***2.1. Căn cứ pháp luật***

Liệt kê các văn bản pháp luật làm căn cứ để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của quy hoạch, trong đó nêu đầy đủ chính xác: mã số, tên, ngày ban hành, cơ quan ban hành của từng văn bản và đối tượng điều chỉnh của văn bản.

2.2. Căn cứ kỹ thuật

- Liệt kê các hướng dẫn kỹ thuật về ĐMC và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác được sử dụng để thực hiện ĐMC của quy hoạch.
- Liệt kê các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan khác được sử dụng để thực hiện ĐMC của quy hoạch.

2.3. Tài liệu, dữ liệu cho thực hiện ĐMC

- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu sẵn có đã được sử dụng cho ĐMC.
- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu được thu thập bổ sung trong quá trình thực hiện ĐMC.
- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu tự tạo lập bởi cơ quan lập quy hoạch, của đơn vị tư vấn về ĐMC (từ các hoạt động điều tra, khảo sát, tham vấn...).

3. Phương pháp đánh giá môi trường chiến lược

Liệt kê các phương pháp ĐMC và các phương pháp khác được sử dụng để thực hiện ĐMC.

4. Tổ chức thực hiện ĐMC

- Mô tả mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch và quá trình thực hiện ĐMC (các bước thực hiện ĐMC gắn kết với các bước lập quy hoạch theo sơ đồ khối hoặc bảng).

- Tóm tắt việc tổ chức, cách thức hoạt động của tổ chuyên gia/cán bộ khoa học của cơ quan lập quy hoạch và đơn vị tư vấn thực hiện ĐMC của quy hoạch.
- Mô tả cụ thể về quá trình làm việc, thảo luận của tổ chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn ĐMC với đơn vị hoặc tổ chuyên gia lập quy hoạch nhằm lồng ghép các nội dung về môi trường vào trong từng giai đoạn của quá trình lập quy hoạch.
- Danh sách (họ tên, học vị, học hàm, chuyên môn được đào tạo) và vai trò, nhiệm vụ của từng thành viên trực tiếp tham gia trong quá trình thực hiện ĐMC được thể hiện dưới dạng bảng.

Chương 1

TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH

1.1. Tên của quy hoạch

Nêu đầy đủ, chính xác tên của quy hoạch.

1.2. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng quy hoạch

Nêu đầy đủ, chính xác tên của cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng quy hoạch: tên gọi, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ Email.

1.3. Môi quan hệ của quy hoạch được đề xuất với các Chiến lược, quy hoạch

- Liệt kê các Chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan đến quy hoạch được đề xuất.
- Phân tích mối quan hệ của quy hoạch với các Chiến lược, quy hoạch có liên quan.

1.4. Nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường

Liệt kê các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.

Chương 2

PHẠM VI ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC VÀ THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG, DI SẢN THIÊN NHIÊN CÓ KHẢ NĂNG BỊ TÁC ĐỘNG BỞI QUY HOẠCH

2.1. Phạm vi thực hiện đánh giá môi trường chiến lược

2.1.1. Phạm vi không gian

Nêu rõ phạm vi không gian thực hiện ĐMC (phạm vi không gian thực hiện ĐMC là những vùng lãnh thổ có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi việc thực hiện quy hoạch).

2.1.2. Phạm vi thời gian

Nêu rõ phạm vi thời gian thực hiện ĐMC (phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch).

2.2. Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu

vực có khả năng bị tác động bởi quy hoạch

2.2.1. Thành phần môi trường

Mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng từng thành phần môi trường có khả năng bị tác động bởi quy hoạch bao gồm: đất, nước (nước mặt, nước dưới đất, nước biển), không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác (nếu có).

2.2.2. Di sản thiên nhiên

Mô tả khái quát quy mô, đặc điểm của các di sản thiên nhiên thuộc vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi quy hoạch, bao gồm:

- Mô tả khái quát đặc điểm của các hệ sinh thái tự nhiên (hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, thủy sinh...), vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản.
- Mô tả đặc điểm tự nhiên của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.
- Mô tả khái quát về các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm; loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài được ghi nhận trong sách đỏ Việt Nam phân bố trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi quy hoạch.
- Thể hiện đặc điểm và phân bố các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ trên các bản đồ có tỷ lệ phù hợp (nếu có).

2.2.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội

- Mô tả tổng quát về hiện trạng hoạt động của các ngành kinh tế chính thuộc khu vực quy hoạch (công nghiệp, nông nghiệp, khai khoáng, giao thông vận tải, du lịch, thương mại và ngành khác) có khả năng chịu tác động bởi quy hoạch.
- Các công trình văn hóa, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình hạ tầng quan trọng khác có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi quy hoạch.
- Mô tả về dân số, đặc điểm các dân tộc (nếu khu vực có các dân tộc thiểu số), mức sống, tỷ lệ hộ nghèo thuộc khu vực có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi quy hoạch.

Lưu ý:

- *Nội dung trình bày về thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội chỉ tập trung vào đối tượng có khả năng chịu tác động bởi việc thực hiện quy hoạch.*
- *Số liệu phải có chuỗi thời gian ít nhất là năm (05) năm tính đến thời điểm thực hiện ĐMC.*
- *Thông tin, số liệu phải được chỉ dẫn nguồn tài liệu, dữ liệu sẵn có (tham khảo) và kết quả từ các hoạt động điều tra, khảo sát, tham vấn được thực hiện trong quá trình ĐMC.*

Chương 3

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY HOẠCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường

- Liệt kê các quan điểm, mục tiêu, chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường bao gồm: Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; Văn bản pháp luật của Nhà nước; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, bảo tồn đa dạng sinh học; Chiến lược khai thác và sử dụng tài nguyên cấp quốc gia; Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quy mô quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia; Kịch bản biến đổi khí hậu.
- So sánh, đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường trong các văn bản nêu trên. Làm rõ những những vấn đề không phù hợp hoặc mâu thuẫn (nếu có).

3.2. Các vấn đề môi trường chính

Nêu rõ kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính có tính tích cực và tiêu cực của quy hoạch, trong đó các vấn đề môi trường chính được đánh số thứ tự và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, thống nhất ở các phần tiếp theo của báo cáo ĐMC.

3.3. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch (phương án 0)

- Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch (phương án 0) trên cơ sở tiếp tục thực hiện các chiến lược và quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt, nhu cầu phát triển của nền kinh tế và bối cảnh thị trường,...
- Tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch.

3.4. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch

3.4.1. Đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính

- Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường vùng có thể bị tác động trên cơ sở xác định rõ nguồn phát sinh tác động, cơ chế tác động và đối tượng chịu tác động, phạm vi không gian và thời gian của tác động, mức độ tác động dẫn đến các vấn đề môi trường chính.
- Tổng hợp kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch.

3.4.2. Đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại

- Đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu.
- Đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với quy hoạch.

3.5. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy và các vấn đề còn chưa chắc chắn của các dự báo

- Xác định và nêu rõ những vấn đề còn không chắc chắn, thiếu tin cậy trong ĐMC, đặc biệt là về dự báo, đánh giá tác động, mức độ nghiêm trọng, phạm vi không gian, thời gian của tác động...
- Lý do, nguyên nhân của từng vấn đề không chắc chắn, thiếu tin cậy như: từ số liệu, dữ liệu (thiếu thông tin, dữ liệu cần thiết; số liệu, dữ liệu quá cũ,...); từ phương pháp đánh giá (sự phù hợp, độ tin cậy của phương pháp...); trình độ chuyên môn và các nguyên nhân khác.

Chương 4

GIẢI PHÁP DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC, GIẢM THIỂU XU HƯỚNG TIÊU CỰC CỦA CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG CHÍNH

4.1. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính

Đề ra các giải pháp nhằm duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực do việc thực hiện quy hoạch. Nhận xét, đánh giá về tính khả thi, dự kiến phương án tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện đối với từng giải pháp. Có thể tham khảo (nhưng không giới hạn) các giải pháp sau:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật.
- Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ - kỹ thuật.
- Giải pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu và các giải pháp khác.

4.2. Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch

- Định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của quy hoạch.
- Định hướng phân vùng môi trường (nếu có).
- Định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong quy hoạch trong đó chỉ ra những vấn đề môi trường cần tập trung đánh giá, nhóm đối tượng có khả năng bị tác động và dự báo khu vực bị tác động.

4.3. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch

- Nội dung giám sát, các thông số/chỉ thị giám sát về bảo vệ môi trường, địa điểm, trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện thực hiện, nguồn lực cần thiết (nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất khác cần thiết cho hoạt động giám sát).

- Phương án phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện.
- Chế độ báo cáo định kỳ đến cơ quan phê duyệt quy hoạch: Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, thực hiện chương trình quản lý môi trường và kết quả giám sát môi trường đến cơ quan phê duyệt quy hoạch.

Chương 5

THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

5.1. Thực hiện tham vấn

- Mục tiêu, nội dung, đối tượng được lựa chọn tham vấn và căn cứ để lựa chọn các đối tượng này.
- Mô tả quá trình tham vấn, cách thức tham vấn, trong đó nêu rõ việc tham vấn được thực hiện ở những bước nào trong quá trình thực hiện ĐMC. Trường hợp tham vấn được thực hiện nhiều lần trong quá trình ĐMC, cần nêu rõ nội dung của mỗi lần tham vấn.

5.2. Kết quả tham vấn

- Nêu rõ kết quả tham vấn, trong đó phản ánh đầy đủ các ý kiến tích cực và tiêu cực, các ý kiến đồng thuận, không đồng thuận và các kiến nghị đối với nội dung quy hoạch, nội dung về bảo vệ môi trường và các ý kiến, kiến nghị khác (nếu có). Các văn bản tham vấn và ý kiến của các đối tượng được tham vấn cần được đưa vào Phụ lục.
- Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược), cụ thể như sau:

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Đối tượng được tham vấn
Chương 1			
1			
...			
Chương 4			
1			
...			
Các ý kiến khác			

- Làm rõ các nội dung, ý kiến đã được tiếp thu, không tiếp thu và nêu rõ lý do.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường

Lập bảng tổng hợp thể hiện các vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường, kiến nghị phương hướng và giải pháp khắc phục, cụ thể như sau:

TT	Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường	Phương hướng và giải pháp khắc phục	Đơn vị tổ chức thực hiện
1			
2			
...			

2. Kết luận

- Kết luận chung về sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Kết luận chung về kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính.

3. Về hiệu quả của ĐMC

Tóm tắt các nội dung của quy hoạch đã được điều chỉnh, hoàn thiện để bảo đảm sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cụ thể như sau:

- Các đề xuất, kiến nghị từ quá trình ĐMC để điều chỉnh các nội dung của quy hoạch.
- Các nội dung quy hoạch đã được điều chỉnh.
- Các vấn đề còn chưa có sự thống nhất giữa yêu cầu phát triển và bảo vệ môi trường.

4. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện quy hoạch

Nêu rõ những vấn đề môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện quy hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê đầy đủ các tài liệu được tham khảo trong quá trình ĐMC và lập báo cáo ĐMC.

Các tài liệu tham khảo phải được thể hiện rõ: tên tác giả (hoặc cơ quan), tên tài liệu, năm xuất bản và cơ quan xuất bản. Tài liệu tham khảo qua internet phải chỉ rõ địa chỉ website.